

Bản án số: **176** /2018/HS-PT
Ngày: 19/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Văn Tiến
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Phạm Bá Sơn Ông Nguyễn Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/TLPT-HS ngày 21 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Minh D về các tội: “Giết người” và “Cướp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Minh D (Tên gọi khác: C) - Sinh ngày: 10/12/1993 tại huyện T, tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: huyện T, tỉnh Phú Yên.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn N - Sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị Kim P - Sinh năm 1972.

Tiền án: 01 tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 26/3/2008, bị ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 4, thị xã L, tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 08/02/2010 chấp hành xong về địa phương sinh sống.

Ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về các tội: “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại trại giam X -

Bộ Công an. Ngày 23/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đinh Thị Yên H - Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H (đã chết):**

1. Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm 1930;

2. Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1940;

Cùng trú tại: tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn N - Sinh năm 1972;

Bà Nguyễn Thị Kim P - Sinh năm 1972;

Trú tại: huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D là đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/5/2017 tại Trại giam X - Bộ Công an về các tội: “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/6/2017, Nguyễn Minh D đón xe khách đến nhà Bùi Anh T (là bạn quen biết cùng chấp hành án ở Trại giam X) trú huyện P, tỉnh Gia Lai chơi và nhờ T tìm việc làm giúp và được T đồng ý.

Ngày 02/7/2017, Bùi Anh T chở Nguyễn Minh D đến nhà anh Trương Minh C (trú tại, huyện I, tỉnh Gia Lai, là bạn của T, để xin đi làm gỗ thì được anh C đồng ý và cho ở lại tại nhà của mình). Trong thời gian ở nhà anh C, Nguyễn Minh D được anh C cho đi làm gỗ cùng, ngày 05/7/2017 thì D ở nhà không đi làm.

Khoảng 16h00’ ngày 05/7/2017, Nguyễn Minh D rủ cháu Trương Hoài A (SN: 2009, con trai của anh C) ra quán tạp hoá nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H (cách nhà anh C khoảng 300m) mua kem và 01 gói thuốc lá. Tại đây Nguyễn Minh D quan sát thấy chị H bị tật nguyên liệt tay trái và chân trái, lại sống một mình nên D nảy sinh ý định trộm tài sản gia đình chị H. Đến khoảng 20h00’ cùng ngày, Nguyễn Minh D tiếp tục dẫn cháu A đến tiệm tạp hoá nhà bà Hoàng Thị Hồng H gần đó mua 01 đôi găng tay màu đen, 01 chiếc khẩu trang màu xám đen, 01 Card điện thoại Vinaphone và 01 gói bánh kẹo dừa, mục đích để trộm cắp tài sản gia đình chị H.

Đến khoảng 20h30’ cùng ngày, D bỏ khẩu trang và găng tay vào túi quần, đội mũ lưỡi trai màu vàng và lấy 01 con dao nhọn gần giếng nước nhà bà Nguyễn

Thị T (là mẹ của anh C, ở cạnh nhà) giấu sau lưng quần rồi đi bộ đến nhà chị H. Khi đến hàng rào vườn nhà chị H, D trèo qua hàng rào lưới B40 đi vào vườn bắp nhà ông Nguyễn Minh Trục (là bố của chị H, ở cạnh nhà). D lấy găng tay và khẩu trang ra đeo thì phát hiện chiếc khẩu trang đã bị rơi mất, D đeo găng tay vào và tiếp tục đi đến phía sau nhà chị H, đồng thời phát hiện cửa sau nhà chị H không khoá chỉ khép hờ nên đi vào trong nhà, D lấy chiếc đèn pin của chị H đang để trên sập gỗ soi và đi vào phòng bán tạp hoá lục tìm tài sản, D mở chiếc tủ kính lấy số tiền 60.000đ và 03 gói thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL, bỏ vào trong bì nilong. Sau đó tiếp tục đi vào phòng ngủ của chị H mở cửa tủ lục tìm tài sản thì phát hiện thấy 01 Con heo bằng nhựa màu xanh đựng tiền bên trong. D lấy con dao trong tủ đồ của chị H rạch con heo nhựa và lấy hết số tiền 3.568.000đ, rồi bỏ con dao và heo nhựa của chị H lại trong tủ. Lúc này phát hiện chị H về, D đứng nép vào vách tường trong phòng chứa hàng, chị H đi vào nhà nhìn thấy D và la lên: “ớ, ớ”, D từ phía sau vòng tới, tay trái vòng qua cổ bịt miệng, tay phải rút dao ra kề vào cổ chị H và đe dọa nói im lặng. Chị H la lên thì bị D dùng dao đâm 01 nhát vào ngực trái, Chị H dùng tay phải bấu và dùng miệng cắn vào ngón tay trái của D thì D dùng dao đâm tiếp 04 nhát vào vùng ngực trái làm chị H ngã gục xuống nền nhà. Sau đó D cầm theo tài sản đã chiếm đoạt được, bỏ chạy ra sau vườn bắp trèo qua hàng rào, chạy đến khu vực sân bóng đá (sau lưng Hội trường thôn Q) cởi quần, áo dài và găng tay ra đốt phi tang rồi đi về nhà anh C, rửa sạch vết máu dính trên con dao và để lại chỗ cũ. Lúc này tại nhà anh C không có ai ở nhà, D thấy xe Mô tô cũ (không có biển số) của anh C để ở xưởng gỗ để công nhân đi làm, nên đã lấy điều khiển mang theo đồ dùng cá nhân đến nhà anh Tô Như Y (Trú tại thị xã A, Gia Lai), bỏ lại trước sân nhà, rồi đi bộ đến trung tâm thị xã A ngủ ở hiên nhà người dân (không rõ địa chỉ). Đến khoảng 05h00' sáng ngày 06/7/2017, D đón xe khách về nhà tại huyện T, tỉnh Phú Yên.

Khoảng 05h00' ngày 06/7/2017, gia đình phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc H bị đâm chết nên báo cho Chính quyền địa phương đến giải quyết.

Đến 05h30' ngày 08/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai triệu tập Nguyễn Minh D đến Công an huyện T, tỉnh Phú Yên làm việc, tại đây Nguyễn Minh D xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường xảy ra vụ việc tại phòng sau của nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H trú: thôn Q, xã Ia T, huyện I, tỉnh Gia Lai, tại phòng sau có kích thước (4,1 X 2,8)m, có cửa ra vào bằng gỗ hai cánh cao (1,9) mét, rộng (1,55)mét. Tại đường luôn ra, vào phòng ngủ của chị H phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc H chết trong tư thế nằm úp, dưới nền nhà. (Gia đình đã lau các vết máu). Qua kiểm tra trong nhà phát hiện 02 con heo đất bị cắt và bị đập vỡ. Cách nhà chị H (63)mét về phía nam trong vườn bắp nhà ông Trục phát hiện một chiếc khẩu trang bằng vải màu xám đen, trên hàng rào lưới B40 phát hiện bị sa vòng xuống hình vòng cung cách nền

đất (1,2)mét.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Ngọc H (Các dấu vết chính).

- Tại vùng ngực trái có (04) vết thương hình khe bờ mép vết sắc gọn, vết thứ nhất kích thước kích thước (3,5 X 1)cm sâu (3)cm, vết thứ hai kích thước (3,5 X 1,5)cm, sâu (03)cm, vết thứ ba kích thước (3,5 X 1,5)cm, sâu vào lồng ngực, vết thứ tư kích thước (3,5 X 1,5)cm, sâu vào lồng ngực.

- Tại khớp ức đòn phải có vết thương hình không xác định nằm ngang, cạnh trên dài (03)cm, cạnh dưới dài (04)cm, rộng (1,5)cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào khoang ngực (vết thứ năm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 284/TTPY ngày 13/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận chị Nguyễn Thị Ngọc H chết do: “Đa vết thương thấu ngực thủng tim, phổi do vật sắc nhọn”. Với hành vi và hậu quả như trên:

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm các tội: “Giết người”; “Cướp tài sản”.

Áp dụng các điểm g, n, p khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh D hình phạt tử hình về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là hình phạt tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị Kim P phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 284.428.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên quyết định về: Án phí; quyền kháng cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 05/02/2018 bị cáo Nguyễn Minh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt từ “ Tử hình ” xuống “ Chung thân ” vì gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể là: bà Cố nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông nội được tặng thưởng huân chương; bản thân bị cáo đã ăn năn, hối hận. Tại

phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tử hình của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt “ Tử hình ” đối với bị cáo Nguyễn Minh D về Tội: “ Giết người ”. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm các tội: “ Giết người ” và “ Cướp tài sản ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công lao của gia đình bị cáo, bản thân bị cáo đã ăn năn, hối cải để giảm hình phạt tử hình cho bị cáo, để bị cáo được sống làm lại cuộc đời. Đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là đã dùng dao đâm 5 nhát vào người bị hại, để xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh D nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xét công lao của gia đình bị cáo để giảm hình phạt tử hình, cho bị cáo được sống để cải tạo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo; ý kiến của đại diện người bị hại và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết luận: Vào Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2017, bị cáo Nguyễn Minh D đã chuẩn bị găng tay, khẩu trang và 01 con dao lén lút đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc H tại thôn Q, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được số tiền 3.628.000 đồng và 3 gói thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL thì bị chị H phát hiện. Khi bị chị H phát hiện kêu lên thì D đã dùng dao đâm 05 nhát vào vùng cổ, ngực trái của chị H làm chị H chết tại chỗ để chiếm đoạt số tiền 3.628.000 đồng và 3 gói thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL trị giá 78.000 đồng. Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 284/TPPY ngày 13/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Chị Nguyễn Thị Ngọc H chết do “ *đa vết thương thấu ngực thủng tim, phổi do vết sắc nhọn* ”.

Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm các tội: “ Giết người ” và tội: “ Cướp tài sản ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt “ Tử hình ” của bị cáo Nguyễn Minh D thì thấy: Bị cáo Nguyễn Minh D đã chuẩn bị hung khí, phương tiện để đột nhập vào nhà của chị H nhằm trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tài sản và bị chị H phát hiện bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp 5 nhát vào vùng ngực của chị H làm chị H bị chết tại chỗ, bị cáo chiếm đoạt số tiền 3.628.000 đồng và 3 gói thuốc lá nhãn

hiệu DUNHILL trị giá 78.000 đồng. Bị cáo có ý thức phạm tội đến cùng, trong cùng 1 thời gian phạm liên 2 tội trong đó có tội đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo đã có 01 tiền án 8 năm 6 tháng tù về các tội: “ Cướp tài sản ” và “ Trộm cắp tài sản ” mới chấp hành xong hình phạt nên lần phạm tội “ giết người ” này, bị cáo bị truy tố và xét xử theo 3 tình tiết định khung tại các điểm g, n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Sau khi phạm tội mặc dù bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo nhưng do tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo là không còn khả năng cải tạo, giáo dục nên Bản án sơ thẩm đã áp dụng hình phạt “ Tử hình ” về tội “ Giết người ” để loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không có các tình tiết nào mới làm giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt “ Tử hình ” của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng: Các điểm g, n, p khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D: Tử hình về tội: “ Giết người”; 09 (chín) năm tù về tội “ Cướp tài sản ”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chấp hành là: Tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh D để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Trách nhiệm bồi thường dân sự; xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo Nguyễn Minh D biết trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 19/7/2018), bị cáo được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến